TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm: 1996.

Nơi đăng ký thường trú: lô B, đường LTK, khu đô thị TB, phường VQ, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là lô B, đường LTK, khu đô thị TB, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

Chỗ ở hiện nay: số 3, tổ 2, ấp NH, xã NM, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh **Đàm Phước Th**, sinh năm: 1996.

Nơi đăng ký thường trú: lô B, đường LTK, khu đô thị TB, phường VQ, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là lô B, đường LTK, khu đô thị TB, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Phước Th và chị Huỳnh Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đàm Phước Th và chị Huỳnh Thị Thanh T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: anh Đàm Phước Th và chị Huỳnh Thị Thanh T xác định trong quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung gồm:

Đàm Phước T1, sinh ngày 12/02/2020; Đàm Phước T2, sinh ngày 03/10/2021; Đàm Phước T3, sinh ngày 07/01/2024;

Chị T, anh Th thống nhất thoả thuận giao 03 người con chung cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con chung, chị T, anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh Th, chị T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Th, chị T xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên anh Th và chị T mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp thay cho anh Th số tiền 75.000 đồng nên án phí ly hôn chị T phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010980 ngày 05/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh An Giang nên chị T còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - An Giang;
- Uỷ ban nhân dân xã Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ VĂN TÂM